

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ B
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2021/HS-ST**

Ngày: 22/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lò Thị Thanh Bình.**

Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lý** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 303/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 307/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2021/HSST ngày 29/9/2021, đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: **Cà Văn H;** (tên gọi khác: Cà Văn N); sinh năm: 1976 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản M T, xã Q Nhuyện T G, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản H LC, xã T C, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cà Văn O (Đã chết) và Con bà: Cà Thị A; sinh năm 1948; Vợ: Quàng Thị I; sinh năm 1977; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/8/2016 Bị cáo bị TAND huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 28/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, Bị cáo đã được xóa án tích nhưng Bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 29/6/2021, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (*Có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: **Tòng Văn P;** (tên gọi khác: Tòng Văn P); sinh năm: 1956 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản M, xã T, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): Không; Dân tộc: Thái; Giới

tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tòng Văn Ổ (Đã chết) và Con bà: Tòng Thị P1 (Đã chết); Vợ: Cà Thị E; sinh năm 1965; Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/7/2007 Bị cáo bị TAND huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 17/01/2009 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, Bị cáo đã được xóa án tích nhưng Bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2021 đến ngày 12/8/2021, sau đó được áp dụng biện pháp bảo lãnh từ ngày 12/8/2021 đến ngày xét xử (*Có mặt tại phiên tòa*).

3. Họ và tên: **Lò Văn T**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1985 tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản M, xã T H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): 03/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T2; sinh năm 1954 và Con bà: Lò Thị L; sinh năm 1963; Vợ: Lò Thị T1; sinh năm 1986; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 29/6/2021, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (*Có mặt tại phiên tòa*).

** Người có nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Phạm Văn N**; sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn AB, xã T H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt có lý do).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Trần Văn T3**; sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ 6, phường N T, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 29/6/2021, khi Cà Văn Hà đi làm thuê về đến nhà tại bản H L C, xã T C, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên thì thấy có Tòng Văn P, Lò Văn T và Phạm Văn N đang ở nhà, cả ba người đều nhờ H mua hộ ma túy với mục đích để sử dụng. Hà nói chuyện mua bán ma túy với T, N và P xong và nhận lấy số tiền 200.000 đồng gồm 50.000 đồng của T; 50.000 đồng của N, 100.000 đồng của P đưa cất giấu vào túi quần đang mặc trên người. H hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu FUTURE, biển kiểm soát 27F9-8176 của P để đi mua Heroine, P đồng ý cho H mượn xe máy. H lấy xe máy đi một mình vào nhà người đàn ông có tên là B ở bản H L C, xã T H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên (không biết họ) hỏi

mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đi đến nhà Biển, H thấy B đang ở nhà một mình, H hỏi B "Có Heroine bán không?", B trả lời "Có" rồi B hỏi lại H "Mua bao nhiêu tiền", H nói với B "Bán cho 200.000 đồng" B bảo H "Đưa tiền đây". H lấy tiền cầm theo đưa cho B. Biển cầm tiền của H xong đồng thời B lấy gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, miệng gói được hàn kín đưa cho H. H cầm gói Heroine kiểm tra lại bên trong đúng là cục bột Heroine, H đồng ý mua. Việc trao đổi mua bán ma túy giữa H và B diễn ra không có ai biết, H cất giấu gói ma túy vào túi áo ngực bên trái đang mặc trên người rồi đi xe máy về nhà, còn B đi đâu làm gì H không biết. Khi về đến nhà H ngồi ở bàn uống nước, H lấy gói Heroine vừa mua được để xuống bàn, H lấy chiếc dao lam có từ trước chia nhỏ cục Heroine ra làm 05 gói, trong đó 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, miệng gói được hàn kín H cất giấu vào túi áo ngực bên trái H đang mặc; 03 gói Heroine được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng và 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng giấy trắng. H đưa cho P 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng giấy màu trắng, P cầm gói Heroine đưa kiểm tra lại bên trong có cục bột Heroine, P đồng ý mua. Việc trao đổi mua bán ma túy diễn ra chỉ có H và P biết. P cầm gói Heroine ở tay phải rồi đi về nhà, P đi ra ngoài sân thì gặp tổ công tác giữ lại kiểm tra, phát hiện thu giữ của P 01 gói Heroine. H đưa cho T 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng, T cầm gói Heroine kiểm tra lại bên trong có cục bột Heroine, T đồng ý mua. Việc trao đổi mua bán ma túy diễn ra chỉ có H và T biết, T đang cầm gói ma túy ở tay trái đứng trong nhà H, tổ công tác vào nhà H giữ T kiểm tra phát hiện thu giữ của T 01 gói Heroine. Khi H định đưa 01 gói Heroine trong 02 gói Heroine còn lại được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng cho N thì bị tổ công tác Công an xã T Phối hợp với Đoàn biên phòng P T vào nhà kiểm tra nên H đã vứt 02 gói Heroine đó xuống sàn nhà. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện thu giữ tại túi ngực bên trái của H 01 gói Heroine, tại sàn nhà ngay cạnh bàn chân phải của H đang ngồi 02 gói Heroine cùng 01 chiếc dao lam chiều dài 03cm, chiều rộng 1,6cm của H. Với nội dung trên, tổ công tác mời người chứng kiến đến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định, thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu FUTURE biển kiểm soát 27F9-8176 của Tòng Văn P. Cùng ngày, tổ công tác đưa các Bị cáo cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng vụ án về Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B để điều tra làm rõ. Cùng ngày cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B thi hành Lệnh khám khẩn cấp chỗ ở của Cà Văn H, quá trình khám xét không phát hiện thu giữ được gì.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 29/6/2021 đã xác định: Số cục bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Cà Văn H có khối lượng là

0,49 gam, trích mẫu 0,13 gam gửi giám định, vật chứng còn lại là 0,36 gam; Số cục bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Tòng Văn P có khối lượng là 0,15 gam, trích mẫu 0,04 gam gửi giám định, vật chứng còn lại là 0,11 gam; Số cục bột màu trắng nghi Heroine thu giữ của Lò Văn T có khối lượng là 0,16 gam, trích mẫu 0,04 gam gửi giám định, vật chứng còn lại là 0,12 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 772/GĐ-PC09 ngày 07/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là ma túy loại Heroine, nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 773/GĐ-PC09 ngày 07/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn P gửi giám định là ma túy loại Heroine, nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 774/GĐ-PC09 ngày 07/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 03 (Ba) Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Cà Văn H gửi giám định là ma túy loại Heroine, nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Tại bản cáo trạng số: 249/CT-VKSĐB ngày 14/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Cà Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Tòng Văn P, Lò Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các Bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cà Văn H: Từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn P: Từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
Xử phạt bị cáo Lò Văn T: Từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,49 gam Heroine (đã trích mẫu 0,13 gam gửi giám định, vật chứng còn lại 0,36 gam) thu giữ của Cà Văn H; 0,15 gam Heroine (đã trích mẫu 0,04 gam gửi giám định, vật chứng còn lại 0,11 gam) thu giữ của Tòng Văn P; 0,16 gam Heroine (đã trích mẫu 0,04 gam gửi giám định, vật chứng còn lại 0,12 gam) thu giữ của Lò Văn T; 01 chiếc dao lam chiều dài 03cm, chiều rộng 1,6cm của bị cáo Cà Văn H.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng bị cáo Cà Văn H do phạm tội mà có.

Đối với chiếc xe mô tô xe máy biển kiểm soát 27F9- 8176 nhãn hiệu FUTURE, màu đỏ, xám, đen, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong mà bị cáo Tòng Văn P và Cà Văn H dùng làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của anh Trần Văn T3; Địa chỉ: Tổ 6, phường N T, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên đã cho Tòng Văn P mượn, anh T3 không biết việc P đã sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy. Vì vậy, ngày 23/8/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B đã trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 35 ngày 23/8/2021.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các Bị cáo Cà Văn H, Lò Văn T mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn P.

Tại phiên tòa, các Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng các Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các Bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản

bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai và lời khai của người có nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với các Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 12 giờ 20 phút ngày 29/6/2021 tại nhà của Cà Văn H tại bản H L C, xã T C, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, Cà Văn H đã có hành vi cất giấu trái phép trong nhà và trên người 0,49 gam Heroine với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Cùng thời điểm H đã bán trái phép 0,15 gam Heroine cho Tòng Văn P thu được số tiền 100.000 đồng, bán cho Lò Văn T 0,16 gam Heroine thu được số tiền 50.000 đồng. H phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng Heroine đã cất giấu và bán trái phép là 0,8 gam Heroine. Các bị cáo Tòng Văn P đã cất giấu trái phép trên người 0,15 gam Heroine, Lò Văn T đã cất giấu trái phép trên người 0,16 gam Heroine với mục đích để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng Heroine này.

Hành vi của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của bị cáo Cà Văn H có đủ các yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi nêu trên của các bị cáo Tòng Văn P và Lò Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“ 2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

....

c) Đối với 02 người trở lên”.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo Cà Văn H, Tòng Văn P và Lò Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Cà Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Tòng Văn P, Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[2] Về tính chất của vụ án: Hành vi mua ma túy sau đó bán lại cho người khác để thu được số tiền 200.000 đồng của bị cáo Cà Văn H là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của các bị cáo Tòng Văn P, Lò Văn T là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với các Bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe các Bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các Bị cáo:

- *Tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo Cà Văn H, Tòng Văn P và Lò Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- *Về nhân thân:*

+ **Đối với bị cáo Cà Văn H:** Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã Q T, huyện TG, tỉnh Điện Biên, không được đi học, ở nhà làm ruộng cùng gia đình. Năm 1997 Bị cáo sinh sống như vợ chồng với chị Lương Thị B; sinh năm 1975; chỗ ở: Bản C, xã QN, huyện T G, tỉnh Điện Biên và đã có 01 con chung sinh năm 1998, đến năm 2002 Bị cáo không còn sinh sống như vợ chồng với chị Lương Thị B nữa. Năm 2002 Bị cáo kết hôn với chị Quàng Thị I; sinh năm 1977; chỗ ở: Bản H LC, xã T C, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, sinh được 02 người con chung, con lớn sinh năm 2002; con nhỏ sinh năm 2004.

Ngày 12/8/2016 Bị cáo bị TAND huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 28/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, Bị cáo đã được xóa án tích nhưng Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2016 cho đến ngày bị bắt.

Quá trình điều tra và truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Đ B tỉnh Điện Biên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xác định Bị cáo không có tên gọi khác. Nhưng thông qua các tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở

xác định Bị cáo đã từng sử dụng tên gọi khác là Cà Văn N có mẹ đẻ là bà Cà Thị Ả; sinh năm 1953 tại Bản án số: 210/2016/HSST ngày 12/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên (BL: 139 - 142) và trong quá trình chấp hành bản án này đều mang tên Cà Văn N. Mặt khác, căn cứ vào lời khai của bị cáo Cà Văn H trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, căn cứ vào Công văn số: 824/CV ngày 09/8/2021 về việc tra cứu vân tay của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B (BL: 150); Trích lục tiền án, tiền sự (BL: 154); Biên bản xác minh ngày 17/8/2021 tại Công an xã Q N, huyện T G, tỉnh Điện Biên (BL: 420; Sổ hộ khẩu (BL: 406- 413); Căn cước công dân của bà Cà Thị Ả; sinh năm 1948 thì có đủ căn cứ xác định Cà Văn H có mẹ đẻ tên Cà Thị Ả; sinh năm 1948 và Cà Văn N có mẹ đẻ tên Cà Thị Ả; sinh năm 1953 là cùng một người và có vân tay đồng nhất của cùng một người. Do đó Hội đồng xét xử xác định bị cáo Cà Văn H có tên gọi khác là Cà Văn N.

Ngày 29/6/2021 bị cáo Cà Văn H bị Tổ công tác Công an xã T C phối hợp với Đoàn biên phòng P T bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ B ra Quyết định khởi tố Bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ, tạm giam đối với Bị cáo theo quy định của pháp luật.

+ Đối với bị cáo Tòng Văn P: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã T H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, không được đi học, ở nhà làm ruộng cùng gia đình. Năm 1977 Bị cáo đi bộ đội đóng quân tại trường huấn luyện huyện T G, tỉnh Điện Biên. Năm 1979 xuất ngũ trở về địa phương sinh sống. Năm 1980 Bị cáo sinh sống như vợ chồng với bà Quàng Thị B; sinh năm 1958; chỗ ở: Bản PM T, xã T C, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, sinh được 02 người con chung (đều đã chết). Đến năm 1989 Bị cáo và bà Ban không chung sống với nhau nữa.

Đến năm 1990 Bị cáo kết hôn với bà Cà Thị E; sinh năm 1965; Địa chỉ: Bản M, xã T H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, sinh được 02 người con chung.

Ngày 26/7/2007, Bị cáo bị TAND huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đến ngày 17/01/2009 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Bị cáo đã được xóa án tích nhưng có nhân thân xấu. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2006 cho đến ngày bị bắt.

Quá trình điều tra và truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Đ B tỉnh Điện Biên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xác định bị cáo không có tên gọi khác. Nhưng thông qua các tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định Bị cáo đã từng sử dụng tên gọi khác là Tòng Văn P; sinh năm 1960 tại Bản án số: 142/2007/HSST ngày 26/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên (BL: 143- 147) và quá trình chấp hành bản án này. Mặt khác, căn cứ vào lời khai

của bị cáo Tòng Văn P trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, căn cứ vào Công văn số: 825/CV ngày 09/8/2021 về việc tra cứu vân tay của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ B (BL: 152); Trích lục tiền án, tiền sự (BL: 157); Sổ hộ khẩu (BL: 160- 163); Chứng minh thư nhân dân của Bị cáo thì có đủ căn cứ xác định Tòng Văn P; sinh năm 1956 và Tòng Văn P; sinh năm 1960 là cùng một người và có vân tay đồng nhất của cùng một người. Do đó Hội đồng xét xử xác định bị cáo Tòng Văn P có tên gọi khác là Tòng Văn P.

Ngày 29/6/2021 bị cáo Tòng Văn P bị Tổ công tác Công an xã T C phối hợp với Đoàn biên phòng P T bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ B ra Quyết định khởi tố Bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ, tạm giam đối với Bị cáo theo quy định của pháp luật.

+ **Đối với bị cáo Lò Văn T:** Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã T H, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên và được gia đình nuôi dưỡng học hết lớp 03/12, nghỉ học ở nhà làm ruộng cùng gia đình. Năm 2007 kết hôn với chị Lò Thị T1; sinh năm 1986 và có 02 người con chung. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2016 cho đến ngày bị bắt.

Ngày 29/6/2021 bị cáo Lò Văn T bị Tổ công tác Công an xã T C phối hợp với Đoàn biên phòng PT bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đ B ra Quyết định khởi tố Bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ, tạm giam đối với Bị cáo theo quy định của pháp luật.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với các Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*; do đó các Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các Bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập từ nghề làm ruộng thấp, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với các Bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, số vật chứng đã thu giữ của các Bị cáo cần xử lý như sau:

Đối với 0,49 gam Heroine (đã trích mẫu 0,13 gam gửi giám định, vật chứng còn lại 0,36 gam) thu giữ của Cà Văn H; 0,15 gam Heroine (đã trích mẫu

0,04 gam gửi giám định, vật chứng còn lại 0,11 gam) thu giữ của Tòng Văn P; 0,16 gam Heroine (đã trích mẫu 0,04 gam gửi giám định, vật chứng còn lại 0,12 gam) thu giữ của Lò Văn T là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc dao lam chiều dài 03cm, chiều rộng 1,6cm của bị cáo Cà Văn H, dao đã cũ, hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000 đồng bị cáo Cà Văn H do đã bán ma túy cho bị cáo Tòng Văn P và bị cáo Lò Văn T, đối tượng Phạm Văn N mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô kiểm soát 27F9- 9176, nhãn hiệu FUTURE, màu đỏ, xám, đen, xe cũ đã qua sử dụng của ông Trần Văn T3, sinh năm 1974, trú tại Tổ 6, phường N T, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên. Qua xác minh và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện việc bị cáo P đã mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi mua ma túy để sử dụng ông T3 không biết. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B đã trả chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 35 ngày 23/8/2021 là phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Thái, tên là B đã bán ma túy cho Cà Văn H vào ngày 29/6/2021 do H (không biết họ, không nhớ nhà). Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B đã tiến hành xác minh không làm rõ được người này nên không có cơ sở để xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Tòng Văn P mượn xe mô tô kiểm soát 27F9- 9176 của Trần Văn T3 đi mua ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B không có căn cứ chứng minh Trần Văn T3 có liên quan đến việc mua bán ma túy nên không đặt vấn đề xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Phạm Văn N đã đưa 50.000 đồng cho bị cáo Hà đi mua Heroine. Bị cáo H đã nhận tiền đi mua ma túy về đến nhà Hà nhưng chưa kịp đưa ma túy cho N. H đã bị bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 68 ngày 06/9/2021 đối với Phạm Văn N, hình thức phạt: Cảnh cáo. Xét việc xử phạt hành chính đối với Phạm Văn N của Công an huyện Đ B là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Về sự vắng mặt của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T3, ông Phạm Văn N. Xét thấy Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt theo quy định

của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn T mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa gia đình bị cáo Tòng Văn P xuất trình Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Bị cáo Tòng Văn P được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Cà Văn H (tên gọi khác: Cà Văn N), phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt Bị cáo: **08 (tám) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (29/6/2021).

* Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn P (tên gọi khác: Tòng Văn P), phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Bị cáo: **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Bị cáo được khấu trừ 01 tháng 15 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 29/6/2021 đến 12/8/2021). Bị cáo còn phải chấp hành là: **01 (một) năm 04 (bốn) tháng 15 (mười năm) ngày** tù. Thời hạn tù tính từ ngày Bị cáo đi chấp hành án.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Bị cáo: **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (29/6/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các Bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ gồm: 0,36 gam Heroine của Cà Văn H; 0,11 gam Heroine của Tòng Văn P; 0,12 gam Heroine của Lò Văn T là vật chứng còn lại sau giám định và 01 chiếc dao lam chiều dài 03cm, chiều rộng 1,6cm của bị cáo Cà Văn H, dao đã cũ, hết giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2021 giữa Công an huyện Đ B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng của bị cáo Cà Văn H do Bị cáo phạm tội mà có (chưa thu được).

Chấp nhận biên bản về việc trả lại tài sản ngày 23/8/2021 của Cơ quan CSĐT công an huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Cà Văn H, Lò Văn T mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn P.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- VKSND huyện Đ B;
- HSNV Công an huyện Đ B;
- CQĐT Công an huyện Đ B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ B;
- Công an trại tạm giam;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Đ B;
- Chi cục THADS huyện Đ B;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan

- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

